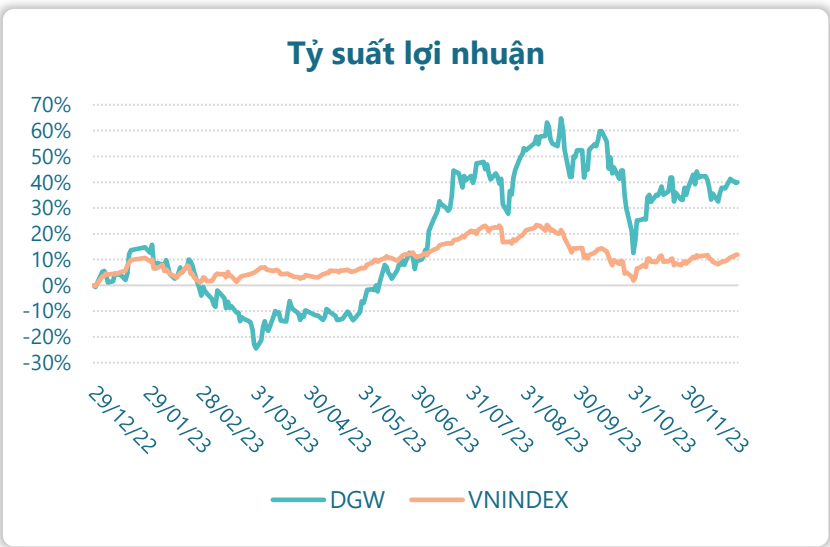
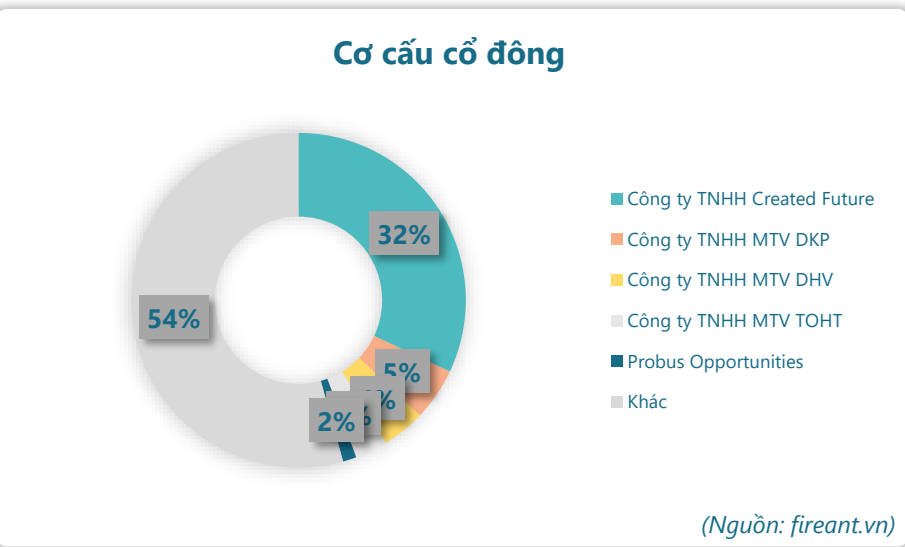
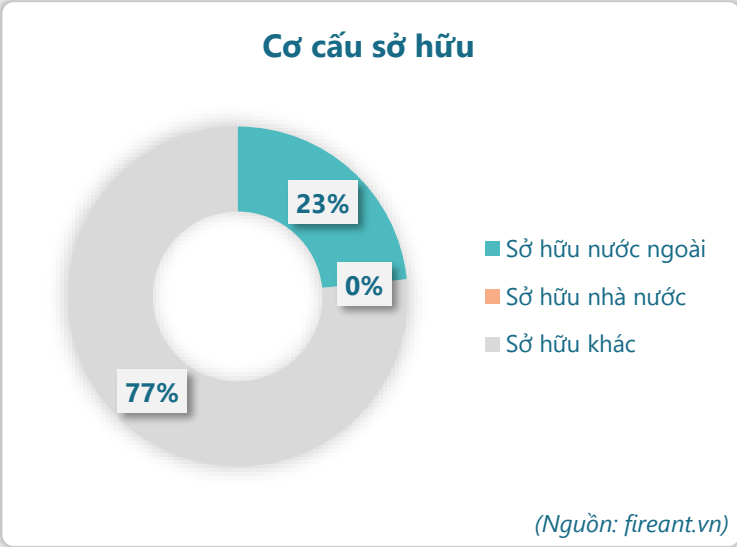
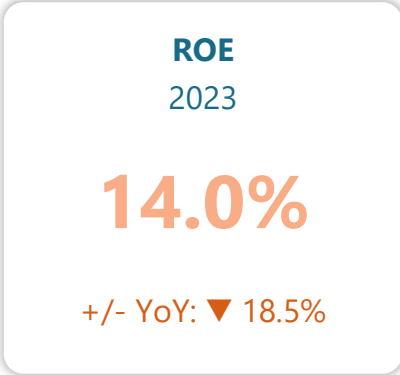
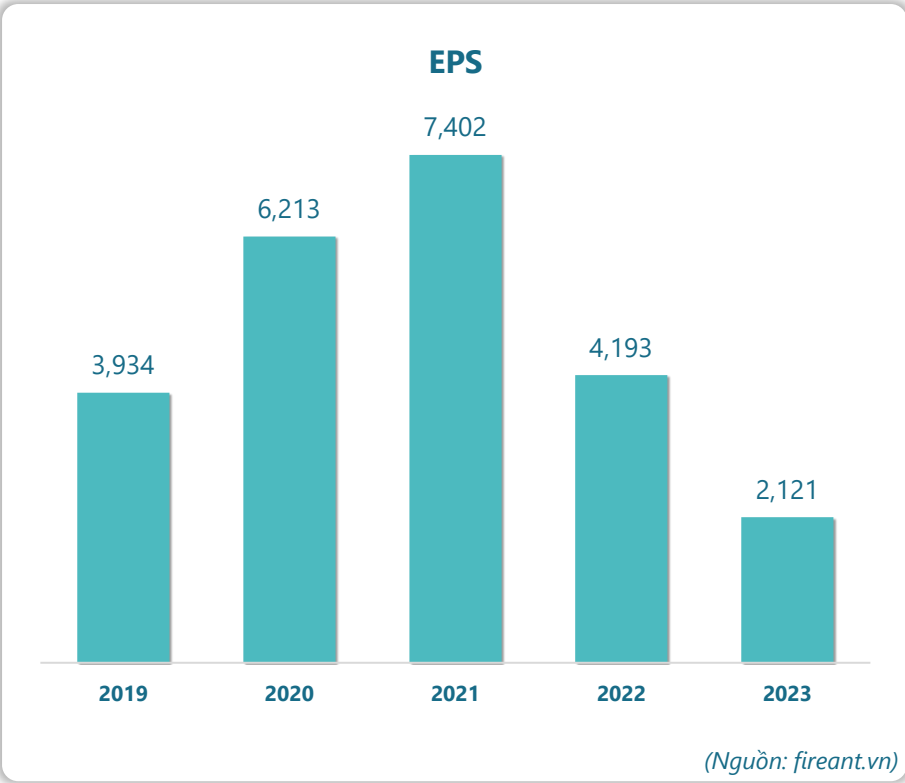
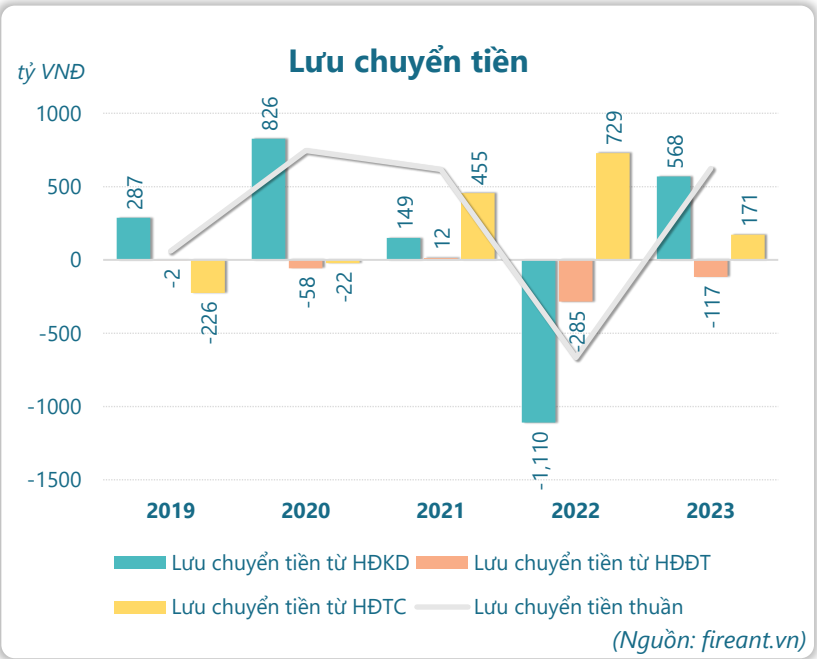
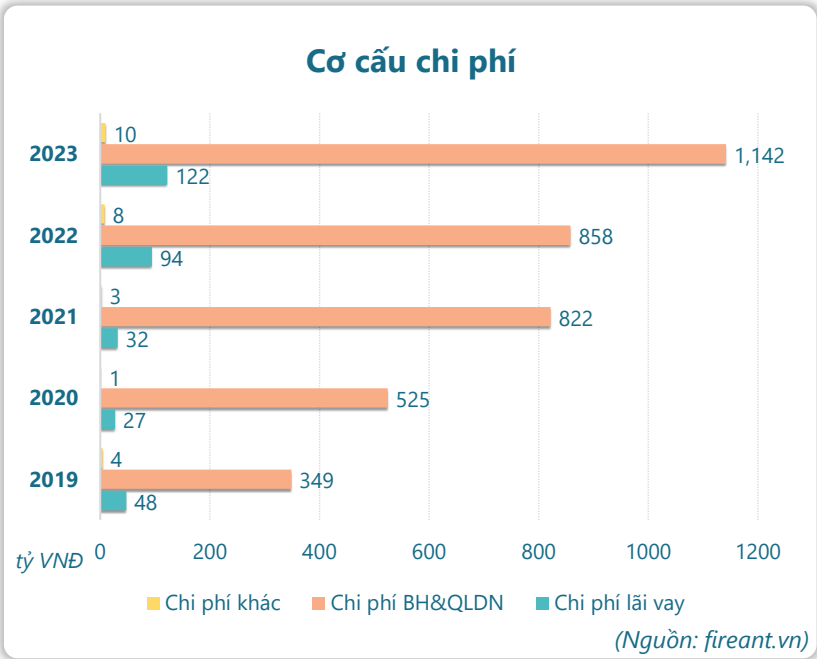
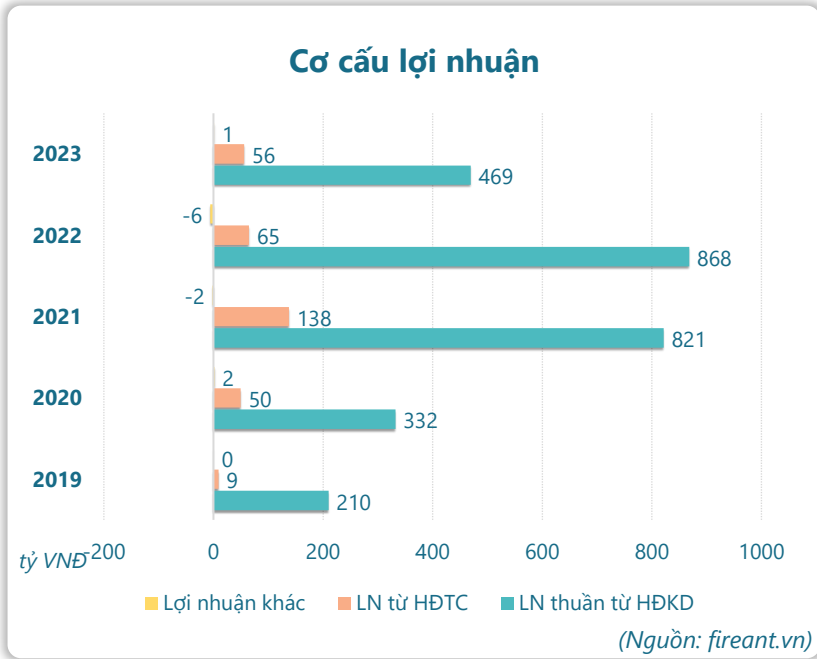
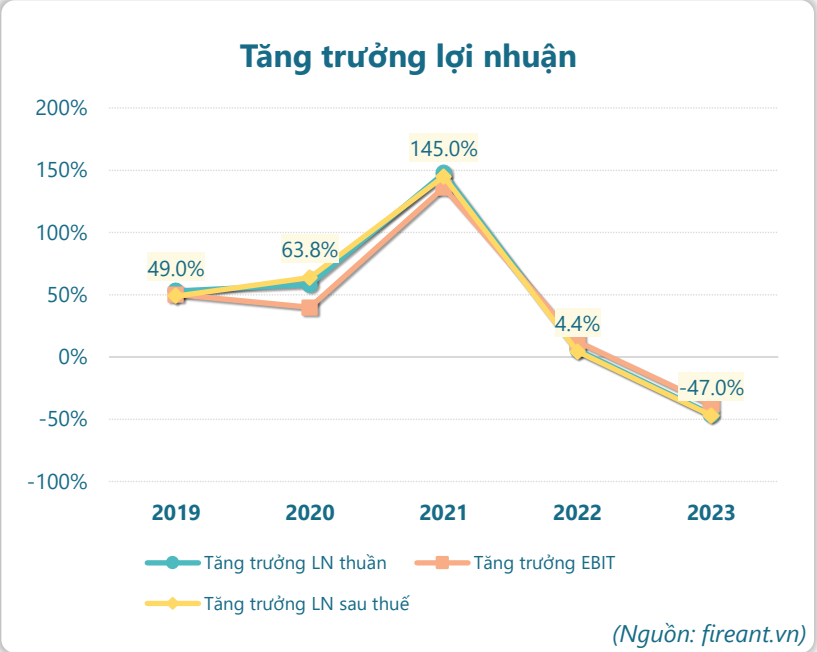
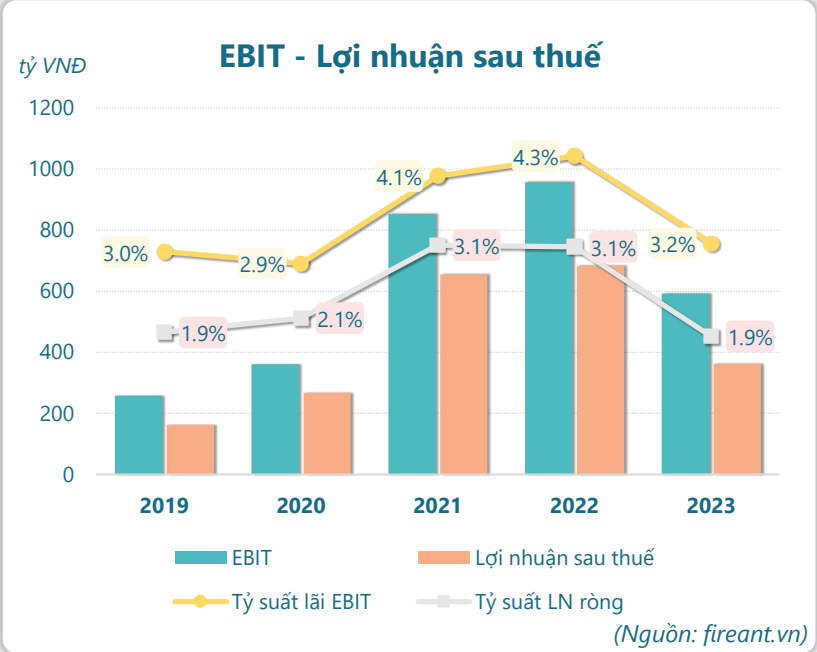
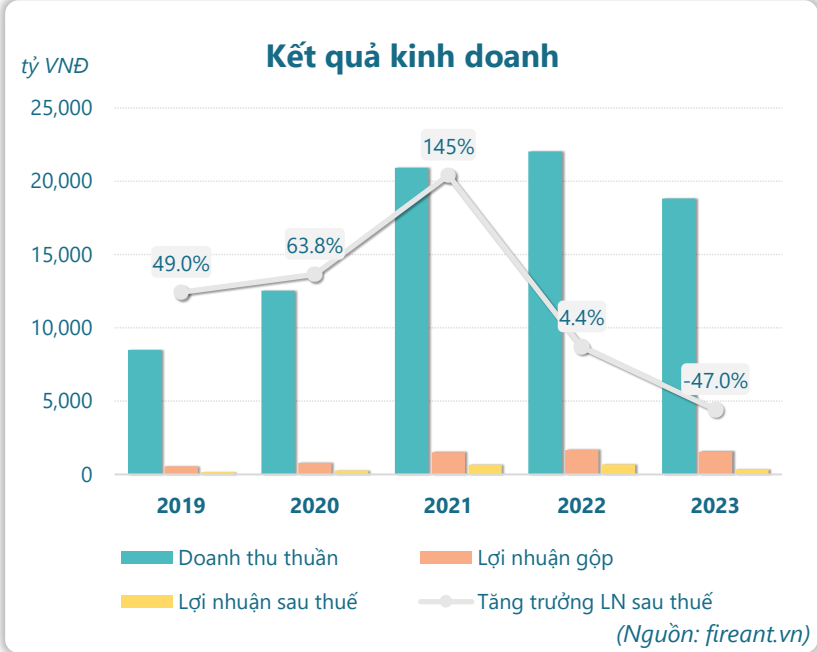


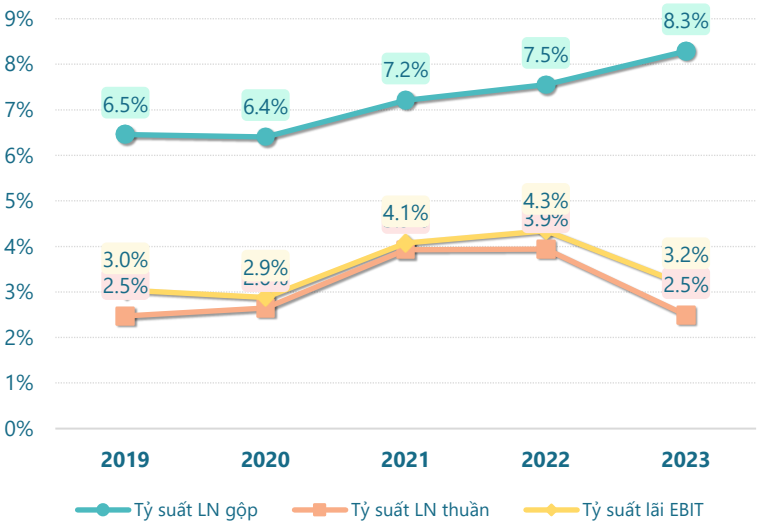
Ngày	52,300 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-3.3%	23.7%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	28,227 - 61,569
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,738
Số lượng CPLH (CP)	167,072,974
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,288,650
Sở hữu nước ngoài	23.4%
Beta	1.86
EPS	2,121
P/E	24.7



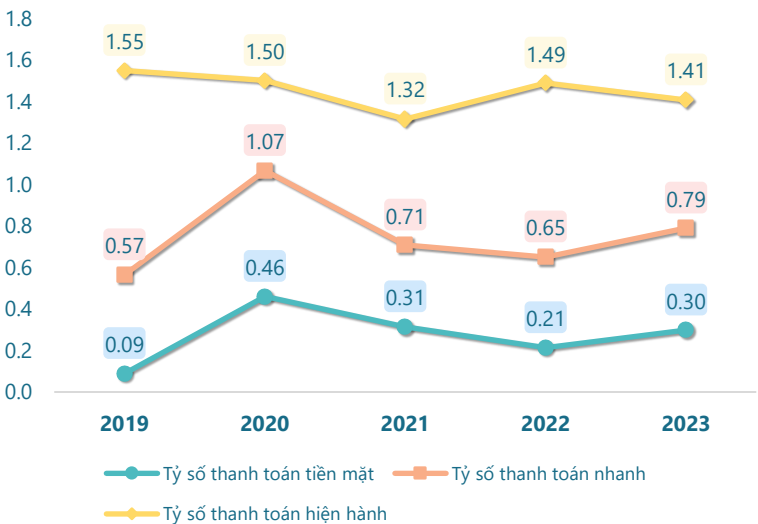


Tỷ suất lợi nhuận



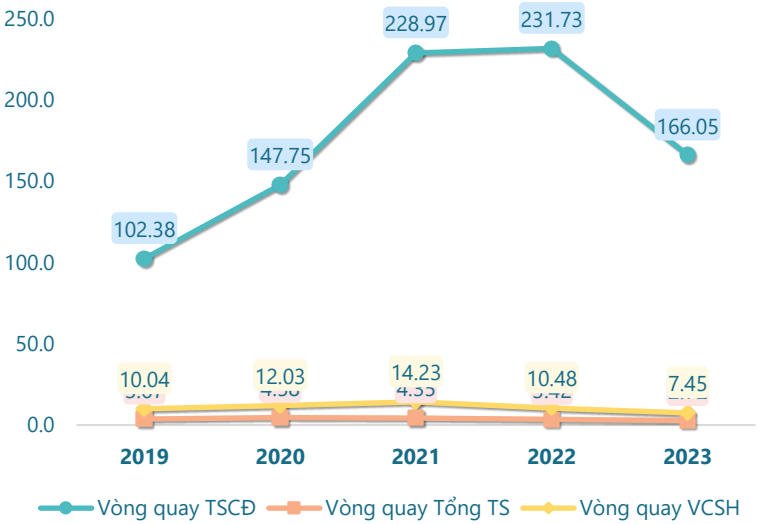
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



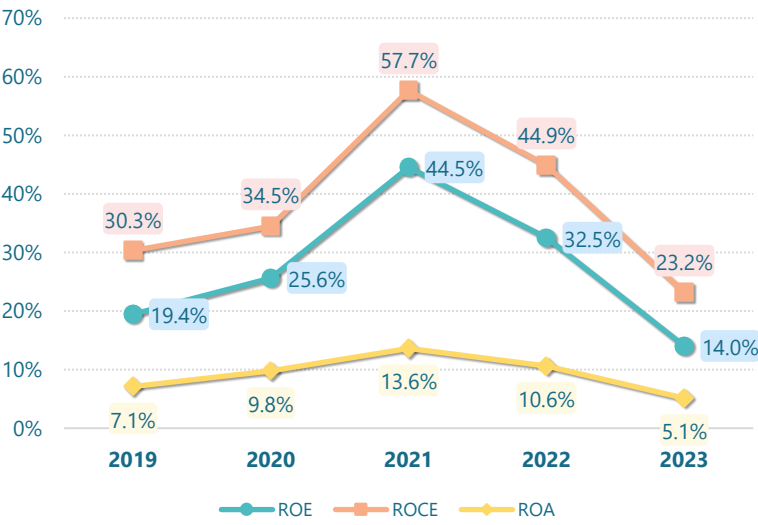
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



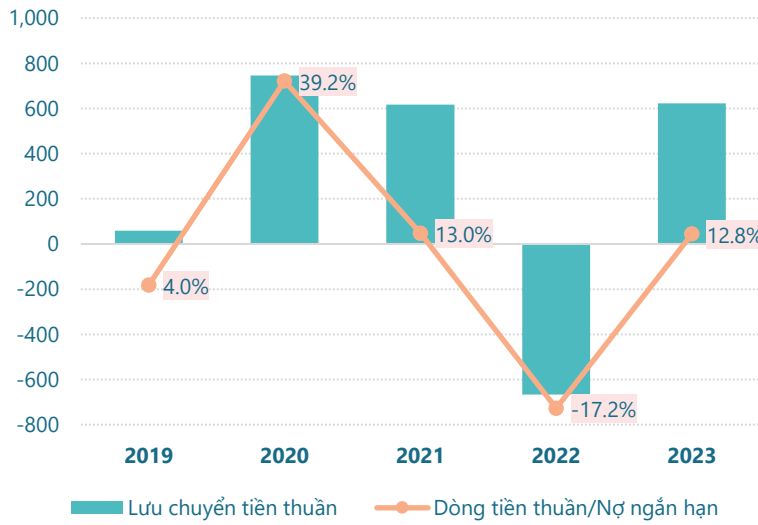
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



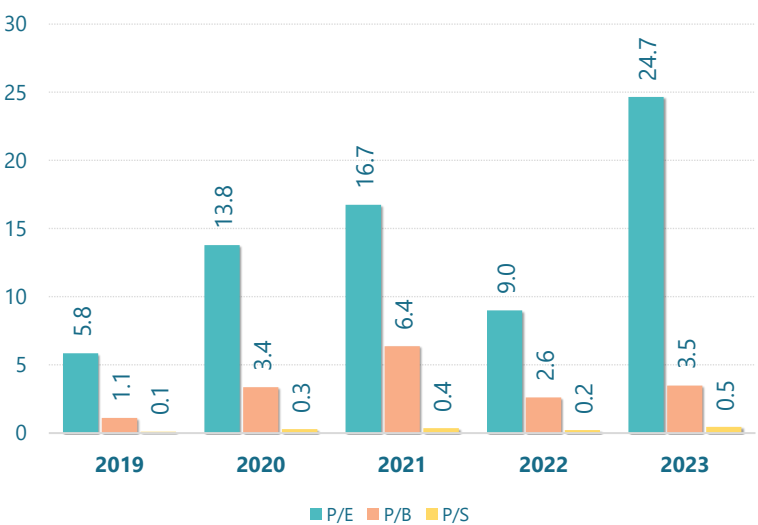
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)